

QUYẾT ĐỊNH

**bảng Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương
của hệ thống chính trị tỉnh Nam Định**

Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;

Căn cứ Công văn số 5169-CV/BTCTW, ngày 06/6/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về việc ban hành danh mục chức danh, chức vụ tương đương của các địa phương;

Căn cứ Quy chế làm việc số 05-QC/TU, ngày 18/4/2023 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025; Quy định số 603-QĐ/TU, ngày 03/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Xét Tờ trình số 314-TTr/BTCTU, ngày 09/8/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc điều chỉnh danh mục chức danh tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Nam Định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Nam Định (có Bảng danh mục kèm theo).

Điều 2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh quán triệt và thực hiện Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị; Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm rà soát các văn bản có liên quan theo phân cấp quản lý đảm bảo đồng bộ, thống nhất với danh mục do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành.

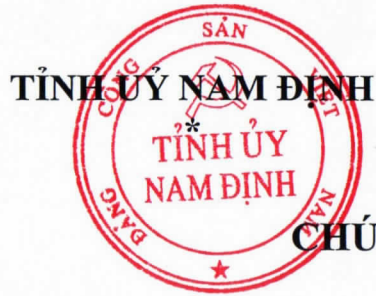
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 824-QĐ/TU, ngày 18/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Nam Định.

Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng đoàn, ban cán sự đảng; các sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./n

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Như Điều 3,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.





ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**BẢNG DANH MỤC
CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỈNH NAM ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 839-QĐ/TU, ngày 10/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
I	Chức danh diện Bộ Chính trị quản lý	1	- Ủy viên Trung ương Đảng chính thức; - Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác.
		2	- Bí thư Tỉnh ủy.
II	Chức danh diện Ban Bí thư quản lý	1	- Phó Bí thư Tỉnh ủy; - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
III	Tương đương Tổng cục trưởng	1	- Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.
IV	Tương đương Phó Tổng cục trưởng	1	- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
		2	- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
V	Cấp trưởng các ban, sở, ngành và tương đương	1	- Trưởng ban Đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy.
		2	- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
		3	- Giám đốc sở, trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp tỉnh; - Bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. - Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; - Trưởng ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; - Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
VI	Phó trưởng các ban, sở, ngành và tương đương	1	- Phó trưởng ban Đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.
		2	- Phó Giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp tỉnh; - Phó bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; - Phó Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; - Phó Trưởng ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; - Phó Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; - Chủ tịch Hội đồng của đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
		3	- Trưởng các hội cấp tỉnh được giao biên chế; - Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch Nam Định; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định. - Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
VII	Trưởng phòng và tương đương	1	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng và tương đương của các ban, cơ quan thuộc Tỉnh uỷ, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; - Ủy viên ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ; - Ủy viên Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố; - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; - Chi cục trưởng ở địa phương.
		2	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; - Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ; - Trưởng phòng các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh uỷ; - Trưởng phòng các cơ quan: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; - Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch Nam Định; Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định. - Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; - Trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc sở, ngành cấp tỉnh.
		3	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc huyện uỷ, thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; - Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp huyện; - Phó trưởng các hội cấp tỉnh được giao biên chế.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
VIII	Phó Trưởng phòng và tương đương	1	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Trưởng phòng và tương đương của các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố; - Phó Chi cục trưởng ở địa phương.
		2	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; - Ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; - Phó trưởng phòng các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; - Phó Trưởng phòng các cơ quan: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; - Phó Trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc sở, ngành cấp tỉnh.
		3	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố; - Phó trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc huyện ủy, thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; - Phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp huyện.
IX	Cán bộ xã, phường, thị trấn	1	<ul style="list-style-type: none"> - Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn: Tương đương chức vụ trưởng phòng, ban, cơ quan trực thuộc huyện ủy, thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
		2	<ul style="list-style-type: none"> - Phó bí thư đảng ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Tương đương chức vụ phó trưởng phòng, ban, cơ quan trực thuộc huyện ủy, thành ủy, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
		3	<ul style="list-style-type: none"> - Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn.